

## GIỚI THIỆU SÁCH NHẬP VỀ THƯ VIỆN KHXH

VŨ VĂN PHÚC (chủ biên). **Xây dựng nông thôn mới - những vấn đề lý luận và thực tiễn**. H.: Chính trị quốc gia, 2012, 480 tr., Vb 50627

Xây dựng nông thôn là quá trình lịch sử hàng ngàn năm nay của dân tộc ta, qua đó góp phần xây dựng và tạo lập nên Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa như ngày nay. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” đề ra mục tiêu “Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường”. Xây dựng nông thôn mới được xác định là một nhiệm vụ chiến lược. Nông thôn đang rất cần những quyết sách phát triển phù hợp trên cơ sở khoa học, sát thực tế cho từng địa phương, vùng miền và thậm chí cho từng nhóm dân tộc, mà trước hết là công tác quy hoạch để hoàn thiện định hướng, nội dung đầu tư theo lộ trình phù hợp hướng tới phát triển bền vững và hiệu quả trong từng bước đi. Cuốn sách gồm các bài viết của các nhà khoa học, lãnh đạo các cơ quan trung ương, các địa phương, các ngành, các cấp về xây dựng nông thôn mới. Sách gồm 2 phần.

Phần thứ nhất là những vấn đề lý luận chung và kinh nghiệm quốc tế về xây dựng nông thôn mới.

Phần thứ hai là thực tiễn xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam.

*CH.*

PHAN HUY LÊ. **Lịch sử và văn hóa Việt Nam: Tiếp cận bộ phận**. H.: Thế giới, 2012, 1018 tr., Vv 11656.

Cuốn sách tuyển chọn những bài viết mới của tác giả Phan Huy Lê sau năm 1998, bao gồm cả những báo cáo trong các hội thảo quốc gia và quốc tế, đã công bố và chưa công bố, vừa trích từ trong những sách đã xuất bản mà tác giả là chủ biên hay đồng tác giả... và được sắp xếp thành 9 chương theo các chủ đề sau:

Chương 1 và 2 làm rõ tính đa tuyến, toàn bộ, toàn diện của lịch sử Việt Nam và những trung tâm văn minh và Nhà nước cổ đại trên lãnh thổ Việt Nam.

Chương 3, 4 và 5 làm sáng tỏ bước ngoặt lịch sử vào nửa đầu thế kỷ X; bước chuyển biến từ thời cuối Trần sang Lê sơ; và thắng lợi và thất bại của Tây Sơn.

Chương 6 chỉ ra một số vấn đề về nông thôn và đô thị trên cơ sở xem xét tình hình nghiên cứu làng ở Việt Nam trong thế kỷ XX; chế độ quân điền dưới góc nhìn so sánh giữa Việt Nam với Trung Quốc; Thăng Long-Hà Nội thế kỷ XI-XIX; Địa bạ Hà Nội thế kỷ XIX,...

Chương 7 xem xét Thành Thăng Long - Hà Nội và di tích Hoàng Thành mới phát lộ.

Chương 8 và 9 đề cập đến một số sự kiện và nhân vật lịch sử và về sử học, Việt Nam học, Đông Phương học.

*KHÁNH VÂN*

BÙI MINH ĐẠO. **Thực trạng phát triển các dân tộc Trung bộ và một số vấn đề đặt ra**. H.: Từ điển bách khoa, 2012, 294 tr., Vb 50396.

Trong những năm qua, nhất là từ khi thực hiện đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã triển khai nhiều chủ trương, chính sách chung và riêng nhằm phát triển các dân tộc vùng Trung bộ. Những thành tựu đạt được là rất đáng kể, tuy nhiên trong tiến trình đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập, các dân tộc vùng Trung bộ đang còn phải đối mặt với không ít thách thức. Sách gồm 7 chương.

Trước tiên, tác giả đi từ những tổng quan điều kiện tự nhiên, dân cư và đặc điểm kinh tế-xã hội các dân tộc vùng Trung bộ (chương 1). Từ đó phân tích thực trạng phát triển kinh tế (chương 2); thực trạng phát triển xã hội với những thông tin cụ thể về tình hình đói nghèo, lao động và việc làm, hôn nhân và gia đình, y tế và môi trường, giáo dục và chính trị... (chương 3); thực trạng văn hoá và tôn giáo (chương 4); thực trạng môi trường, những biến đổi và suy giảm môi trường, những thông tin về thiên tai và bão lụt (chương 5).

Phần cuối sách tác giả làm rõ sự khác biệt trong phát triển giữa dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số miền núi, từ những khác biệt trong phát triển kinh tế, xã hội, tôn giáo đến những khác biệt trong thực trạng môi trường (chương 6). Trên cơ sở đó, tác giả nêu bật những vấn đề đặt ra và đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm phát triển bền vững các dân tộc Trung bộ trong quá trình đổi mới và hội nhập (chương 7).

*HUỆ NGUYỄN*

LÊ THANH BÌNH (chủ biên). **Giao thoa văn hoá và chính sách ngoại giao văn hoá Việt Nam**. H.: Chính trị quốc gia, 2012, 202 tr., Vb 50398.

Cùng với quá trình toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, giao thoa văn hoá đã trở thành một hiện tượng phổ biến. Quá trình giao thoa văn hoá đưa đến những cơ hội cho sự phát triển một nền văn hoá nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức. Trong điều kiện thực tiễn của nước ta, với đường lối đẩy mạnh các cột trụ ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hoá thì việc ứng dụng những giá trị của giao thoa văn hoá vào quá trình xây dựng chính sách ngoại giao văn hoá càng có ý nghĩa quan trọng.

Đi từ những vấn đề lý luận về khái niệm, đặc trưng và vai trò của giao thoa văn hoá, các tác giả khái quát về các quá trình giao thoa văn hoá trên thế giới. Tổng quan hiện tượng giao thoa văn hoá và việc xây dựng chính sách ngoại giao văn hoá của một số quốc gia như Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Pháp, các tác giả cũng làm rõ những vấn đề cần đặc biệt chú ý đối với hiện tượng giao thoa văn hoá trong chính sách ngoại giao.

Ở Việt Nam, quá trình giao thoa văn hoá được các tác giả tổng quan qua từng thời kỳ, bắt đầu từ lịch sử phong kiến cho đến thời cận đại và thời kỳ toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế hiện nay. Trên cơ sở phân tích làm rõ hoàn cảnh trong nước cũng như bối cảnh quốc tế, các tác giả đề xuất một số giải pháp cho chính sách ngoại giao văn hoá Việt Nam.

*HOÀI PHÚC*